

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23-5-2023
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hải

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Lê Thị Lý E, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. (Có mặt).

-Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1975. Hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã TP, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Địa chỉ tạm trú: Ấp C, xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Lý E trình bày:

Bà Lý E và ông Tr quen biết và tìm hiểu nhau một thời gian thì được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2006. Sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An ngày 28/11/2014. Vợ chồng làm ăn, sinh sống tại ấp C, xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An từ năm 2006 cho đến nay.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu cũng hạnh phúc, thời gian sau hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã bất đồng quan điểm, chủ yếu mâu thuẫn về tiền bạc và mất niềm tin lẫn nhau, ông Tr hay nghi ngờ và xúc phạm bà. Vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng đã ly thân từ tháng 9 âm lịch năm 2022 đến nay. Bà Lý E và ông Tr có một con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày 25/4/2013 hiện sống chung với vợ chồng.

Nay bà Lý E không còn tình cảm với ông Tr nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr; Về nuôi con chung: Bà Lý E yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Tr vắng mặt tại phiên Tòa nhưng có thể hiện ý kiến tại biên bản hòa giải ngày 07/4/2023 như sau:

Ông Tr thống nhất với lời trình bày của bà Lý E về điều kiện kết hôn, con chung, không tranh chấp tài sản chung, nợ chung không có. Về phần mâu thuẫn vợ chồng thì ông Tr cho rằng vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng không lớn, chủ yếu là chuyện tiền bạc chi tiêu trong gia đình. Trước tết âm lịch 2023 do ông Tr ít đi làm, thu nhập không ổn định nên không hỗ trợ chi phí sinh hoạt trong gia đình được. Từ tết 2023 đến nay, ông Tr đi làm có đưa tiền cho bà Lý E nhưng bà E không nhận nên vợ chồng cũng có chuyện không vui nhưng vẫn sống chung nhà. Ngoài ra, ông Tr cũng thừa nhận trước đây có nói đùa với bà Lý E về việc không biết bé Nguyễn Thị Ngọc Q có phải là con của ông Tr không, bà Lý E cũng vì chuyện này mà buồn lòng. Trước yêu cầu ly hôn của bà Lý E thì ông Tr không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ. Ông Tr mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con.

Trong trường hợp bà Lý E cương quyết ly hôn và Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông Tr không tranh chấp gì về nuôi con chung, tài sản chung. Ông Tr sẽ đồng ý theo yêu cầu của bà Lý E.

Kết quả xác minh của Tòa án:

Trưởng ấp C, xã V huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An cung cấp thông tin: Bà Lê Thị Lý E và ông Nguyễn Văn Tr có sinh sống tại ấp C, xã V. Công việc của bà Lý E là phụ nấu ăn tại Trường Mầm Non xã V, còn ông Tr thì làm thuê, làm mướn tại địa phương. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Lý E và ông Tr như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm rõ. Về con cái: Bà Lý E có 01 người con riêng, giữa bà Lý E và ông Tr có 01 con chung hiện đang sống cùng hai vợ chồng, hiện tại vợ chồng sống ly thân. Về kinh tế gia đình thì cũng thuộc dạng khó khăn ở địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tổ tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các

đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật, vắng mặt hai lần không có lý do tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Bà Lý E và ông Tr xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện cho bà Lý E và ông Tr hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên bà Lý E vẫn kiên quyết ly hôn; phía ông Tr không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được phương án khả thi để hàn gắn tình cảm, hơn nữa theo bà Lý E trình bày thì vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2023 (âm lịch) đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn giữa bà Lý E và ông Tr đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lý E.

Về con chung: Bà Lý E và ông Tr có một con chung sinh năm 2013, cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ, ông Tr cũng không tranh chấp việc nuôi con nên đề nghị giao con chung cho bà Lý E nuôi. Do bà E không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Bà Lý E và ông Tr không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nợ chung nên không xem xét.

Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 28, 35, 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Lý E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ đơn khởi kiện, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố Tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp C, xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án, xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý E và ông Tr xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An vào ngày 28/11/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp, việc bà Lý E xin ly hôn sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà Lý E cho rằng cuộc sống vợ chồng giữa bà và ông Tr từ lâu đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân do ông Tr thiếu trách nhiệm với gia đình và nghi ngờ sự chung thủy của bà, nhiều lần hỏi bé Ngọc Q có phải là con của ông Tr không, từ đó tình cảm vợ chồng ngày

càng lạnh nhạt và đã sống ly thân từ tháng 9 (âm lịch) năm 2022 đến nay, hiện tại vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa nên khả năng hàn gắn không còn, do đó bà Lý E yêu cầu được giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tr, chấm dứt quan hệ vợ chồng.

[2.3] Ông Tr không đồng ý ly hôn nhưng cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra những mâu thuẫn bất đồng về chuyện tiền bạc, sự nghi ngờ về con chung. Ông Tr muốn đoàn tụ nhưng không đưa ra biện pháp hàn gắn, đồng thời ông Tr 02 lần không tham gia phiên tòa thể hiện sự thiếu thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Lý E.

[2.4] Kết quả xác minh của Tòa án cũng có nội dung phù hợp với lời trình bày của bà Lý E.

[2.5] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Lý E và ông Tr đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, căn cứ quy định tại các điều 19, 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lý E.

[3] Về con chung: Bà Lý E và ông Tr có một con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày 25/4/2013. Bà Lý E yêu cầu được nuôi con và ông Tr cũng không có tranh chấp, nguyện vọng của cháu Ngọc Q cũng mong muốn được sống chung với mẹ. Xét thấy việc giao con chung cho bà Lý E nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bà Lý E không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nợ chung nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Lý E phải chịu án phí Hôn Nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Lý E.

Về hôn nhân: Bà Lê Thị Lý E được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Q (nữ), sinh ngày 25/4/2013 cho bà Lê Thị Lý E trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà Lý E không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Lý E phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Lý E đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0003910 ngày 23/3/2023 sang tiền án phí.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H. Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Thuận;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Yến Linh